

nước khoảng 3-5 ngày. Dùng chất dẫn dụ sinh học.

Trừ bọ hà: Khi phát hiện có bọ hà trưởng thành nhất là cuối vụ, kịp thời đánh bẫy bằng lát củ nhỏ, rải vào chiều tối ở rỗng để bọ hà đẻ trứng vào, sáng hôm sau thu gom đốt đi. Làm 2-3 lần trên cùng một cách đồng.

- *Bệnh thối củ*: Bệnh thối củ phát sinh do trong thời gian hình thành và phát triển củ đất bị ẩm liên tục nhất là cuối vụ, vi sinh vật hại sẽ xâm nhập gây thối củ, bệnh phát triển mạnh nếu côn trùng sống trong đất gây vết thương cơ giới trên vỏ củ, tạo điều kiện cho vi sinh vật hại xâm nhập.

Phòng trừ bệnh: Đất trồng khoai dễ thoát nước, chỉ tưới đủ ẩm, không để ruộng khoai bị ngâm nước, nhất là thời kỳ cuối vụ. Thu hoạch kịp thời, bảo quản củ ở nơi khô ráo, thoáng mát.

8. Thu hoạch và bảo quản

- Thu hoạch: Khoai già củ đã chín, nên thu ngay. Thu hoạch vào ngày không mưa, để thân lá và củ đều sạch thì dùng cho chăn nuôi dễ dàng và bảo quản củ tốt.

- Bảo quản: Đem củ về rải mỏng ở chỗ thoáng gió (không chất đống). Ăn tươi dần để cả khóm củ, xếp đứng trên lá xoan để chống bọ hà.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Hai giống khoai lang TV1 và H12 đã được trồng nhiều ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung, điển hình như Thái Nguyên, ngoại thành Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An.

4. QUY TRÌNH KỸ SẢN XUẤT GIỐNG KHOAI LANG CHẤT LƯỢNG CAO KLC 266

Nguyễn Thế Yên

I. NGUỒN GỐC

Giống khoai lang chất lượng cao KLC266, ruột vàng là giống khoai lang có nhiều triển vọng do Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm tuyển chọn từ tập đoàn khoai lang nhập nội do Trung Tâm khoai tây Quốc tế (CIP) cung cấp năm 2005. Đã được khảo nghiệm từ năm 2007 đến nay với diện tích từ 500 – 700 ha ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung được đánh giá là giống có triển vọng. Đang chờ quyết định công nhận giống tạm thời.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Giống khoai lang KLC266 có thời gian sinh trưởng 120 ngày (vụ thu đông) và 140-150 ngày (vụ xuân). Lá xẻ thùy sâu, thân màu tím, sinh trưởng phát triển tốt, có khả năng tái sinh cao. Củ thuôn dài, dạng củ đẹp, vỏ củ có màu đỏ hồng, ruột củ màu vàng, chất lượng củ ăn tươi rất ngon: bở, ngọt và thơm, được người tiêu dùng rất ưa chuộng.

Tiềm năng năng suất củ khá cao, trung bình đạt 18-20 tấn/ha (thâm canh tốt có thể đạt 25-30 tấn).

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Vụ xuân: Trồng từ 20 tháng 01 đến 20 tháng 02 (dương lịch).

Vụ thu đông: Từ 25/8 đến 10/9.

Không trồng vụ đông.

2. Đất và làm đất:

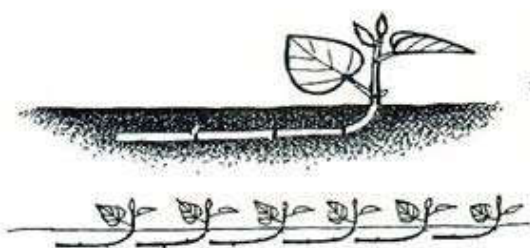
- Chọn đất: Đất thích hợp nhất là đất cát pha, thịt nhẹ.

- Làm đất: Đất phải được cày bừa kỹ, lên luống rộng 1,2 m, cao 30 - 40 cm. Nếu đất có tầng canh tác nông thì làm luống rộng 1,3-1,4 m cả rãnh.

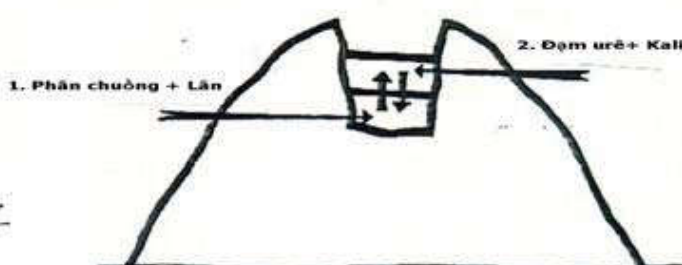
3. Kỹ thuật trồng

- Chuẩn bị giống: Cắt dây bánh tẻ đoạn 1 và đoạn 2 dài 30-35 cm.

- Theo kỹ thuật “Một dây thẳng hàng giữa luống nối đuôi nhau”. Đặt dây nông dọc luống (Hình 1), trồng với mật độ 4 vạ dây/ha (4 dây/1m dài). Lên luống phải nở sườn (Hình 2).



Hình 1.



Hình 2.

4. Phân bón

- *Lượng phân bón*: Lượng phân bón cho 1 sào Bắc bộ (360m²) 300 kg phân chuồng, 15 kg phân Super lân hoặc NPK Lâm thao, 4 - 6 kg đạm urê (tùy theo đất: đất cát ven biển đất bạc màu bón 6 kg đạm, đất tốt bón ít đạm, tăng lân và kali) và 5-6 kg kali.

- *Cách bón*: Bón lót toàn bộ lượng phân chuồng + toàn bộ phân lân + 1/3 lượng đạm + 1/3 lượng Kali. Lượng phân còn lại dùng để bón thúc kết hợp vun xới.

Bón thúc lần 1: Sau trồng 20-25 ngày bón thúc 1/3 lượng đạm, 1/3 lượng Kali kết hợp vun xới lần 1.

Bón thúc lần 2: Sau lần 1 khoảng 15-20 ngày bón thúc số phân còn lại kết hợp vun xới.



5. Chăm sóc và tưới nước

- *Bấm ngọn*: Sau khi trồng 20-25 ngày (vụ xuân) và 15-20 ngày (vụ đông) phải bấm ngọn để cây phân nhiều cành cấp 1.

- *Tưới nước*: Sau khi trồng 2-3 ngày phải thường xuyên tưới giữ ẩm. Sau mỗi đợt vun xới khoảng 2-3 ngày cần phải đưa nước vào rãnh để đảm bảo đủ độ ẩm cần thiết. Khi khô hạn có thể tưới tràn 1/2-1/3 rãnh luống, và giữ ẩm thường xuyên nhưng không được để nước liên tục ở rãnh.

6. Phòng trừ sâu bệnh

Giống KLC266 rất ít sâu bệnh, tuy nhiên có một số sâu bệnh hại chủ yếu sau:

- *Sâu ăn lá* (Tên khoa học là *Caterpillar*): Sâu khoang ăn lá là loại sâu chủ yếu hại khoai lang KLC266.

Biện pháp phòng trừ: bắt bằng tay. Có thể dùng Marshal 200SC phun nồng độ 0,2% hoặc dùng Sherpa phun nồng độ 0,2-0,3% phun ngay khi sâu mới xuất hiện. Phải cách ly 20-25 ngày sau khi phun thuốc mới được sử dụng.

- *Bọ hà*: Còn gọi sùng hà (Tên khoa học là *Cylas formicarius*):

Bọ hà gây hại trên thân cây và củ, chủ yếu là gây hại trên củ làm cho củ khoai lang đắng và có mùi rất khó chịu, người và gia súc đều không thể ăn được. Bọ hà phát triển mạnh ở những ruộng làm luống trồng khoai lang thấp, vun không che kín củ đất cao, thiếu nước hoặc trồng liên tục nhiều vụ.

Biện pháp phòng trừ: Áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp. Vun cao sau trồng 15-25 ngày và giữ ẩm. Thực hiện luân canh với cây trồng nước (trên đất trồng lúa). Dùng bẫy bả: Củ khoai lang đã được cắt nhỏ rải đều xung quanh ruộng khoai thời kỳ đang xuống củ (80-120 ngày sau trồng tùy theo vụ) hoặc ngoài khu bảo quản để nhử bọ trưởng thành đẻ trứng vào, sau đó thu bẫy diệt sâu non.

Ở những chân ruộng trồng khoai lang thường có bọ hà dùng thuốc hóa học Basudin 10H rắc vào rạch trước khi trồng hoặc rắc sau khi trồng 45-50 ngày với lượng 27kg/ha. Nhúng dây giống trước khi trồng vào dung dịch Trebon 0.1% cũng hạn chế sự xâm nhập của bọ hà.

- *Bệnh ghẻ (Scab):*

Là loại bệnh rất nguy hiểm hại trên thân lá cây khoai lang, thường xuất hiện khi thời tiết nóng ẩm và khô, bệnh lây lan rất nhanh nếu gặp điều kiện thuận lợi. Ruộng khoai lang bị bệnh nặng ảnh hưởng lớn đến năng suất thân lá không thể sử dụng làm rau ăn cho người và làm thức ăn cho gia súc.

Biện pháp phòng trừ: Áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp. Phát hiện kịp thời và nhổ bỏ cây bệnh. Thực hiện luân canh với cây trồng nước (tốt nhất là trên đất trồng lúa). Có thể sử dụng thuốc BellKute 40EC phun nồng độ 0.2% khi bệnh mới xuất hiện.

7. Thu hoạch và bảo quản

Vụ thu đông sau trồng trên 120 ngày, vụ xuân hè sau trồng khoảng 150 ngày trở lên khi thấy một số lá gốc đã ngả màu vàng là có thể thu hoạch được. Củ tươi sau khi thu hoạch về loại bỏ sạch đất cát, phân loại theo mục đích sử dụng. Củ KLC 266 có giá trị rất cao đặc biệt là trong vụ xuân.

Nếu bảo quản củ tươi để ăn lâu dài thì tiến hành cắt giữ và bảo quản như sau: Xếp đứng củ 1- 2 lớp, để nơi khô ráo, thoáng mát, phương pháp này có thể bảo quản được 3-4 tháng. Hoặc trong nhà ẩm 30-35°C. Thường xuyên kiểm tra để loại bỏ củ thối. Trong quá trình bảo quản củ cần chú ý kiểm tra sự xuất hiện của bọ hà, dùng bẫy bả để diệt bọ trưởng thành và sâu non.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Giống khoai lang KLC266 đã được trồng ở nhiều tỉnh miền Bắc và miền Trung, như Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Ninh Bình, ngoại thành Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Nam, Quy Nhơn-Bình Định...

5. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT CÁC GIỐNG KHOAI LANG RAU KLR1, KLR3 VÀ KLR5

Nguyễn Thị Ngọc Huệ

I. NGUỒN GỐC

Giống KLR1 được chọn lọc theo hướng làm rau ăn lá từ Dòng số 28 (ký hiệu 9H) của cặp lai hữu tính Chiêm dâu và TV1, lai năm 2004, hiện đang có trong tập đoàn khoai lang Quốc gia.

Giống KLR3 là dòng vô tính chọn lọc theo hướng làm rau từ giống địa phương có tên